

Số: **329/2024/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày **21** tháng 06 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI**

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 393/2024/TLST – VHNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Chị **Nguyễn Thị Huyền T**, sinh năm 1992;

*HKTT: X PA Times City Park Hill, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội;*

*Nơi cư trú: X – XX Times City, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.*

Anh **Nguyễn Minh K**, sinh năm 1992;

*HKTT và nơi cư trú: X PA Times City Park Hill, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.*

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Minh K kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội ngày 08/11/2018 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân. Nay chị T, anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, nên chị T, anh K cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Minh K xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là Nguyễn Minh K2, sinh ngày 17/07/2020. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cháu Nguyễn Minh K2. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh K tự nguyện đóng góp 10.000.000 đồng/tháng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Minh K cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Minh K cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh, chị được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/06/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Minh K .

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Minh K xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là Nguyễn Minh K2, sinh ngày 17/07/2020.

Ly hôn giao con chung là cháu Nguyễn Minh K2 cho chị Nguyễn Thị Huyền T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác thay thế.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Nguyễn Minh K, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác thay thế.

*Anh Nguyễn Minh K có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.*

- **Về tài sản chung (tài sản và nhà đất ở):** Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Minh K cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về nợ chung:** Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Minh K cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Nguyễn Minh K mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Huyền T chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (Chị Nguyễn Thị Huyền T đã nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0033855 ngày 05/6/2024 tại Chi cục Thi hành án quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- UBND phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội (ĐKKH số: 111/2018, ngày 08/11/2018);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự./.

**THẨM PHÁN**

**Quách Mạnh Thành**